

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 09-12-2020.

V/v: “Yêu cầu thay đổi người trực
tiếp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 08/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về “yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 32/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu D, sinh năm 1991, có mặt

Cư trú tại: Tổ 6, Khu vực 5, phường N, Tp Q, Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, có mặt

Cư trú tại: Thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Thu D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự số 61/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện P. Về con chung chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Dương Phương Q, sinh ngày 25/10/2014, chị và anh H thỏa thuận giao cháu Q cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị, mỗi lần chị thăm con chung anh H ngăn cản và xúc phạm chị, hơn nữa lúc chị ly hôn với anh H chị để con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng vì lúc đó điều kiện kinh tế chị chưa có và cuộc sống của chị chưa ổn định. Nay chị có điều kiện kinh tế đã mua nhà được ở Q và tài khoản ở Ngân hàng là 620.000.000đ. Hơn nữa lúc chị ly hôn với anh H chị để anh H nuôi con chung mục đích của chị để anh H thay đổi tính tình rồi chị và anh H về sống chung để nuôi con nhưng anh H vẫn không thay đổi còn xúc phạm tới chị và anh H hiện nay làm nghề chạy xe dịch vụ không có thời gian chăm con, chị làm nghề ổn định. Nay vì các lý do trên, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Dương Phương Q và không yêu cầu anh hùng cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thống nhất lời khai của chị D về ly hôn và nuôi con chung. Từ khi anh và chị D ly hôn đến nay, anh vẫn chăm lo con chung đầy đủ và anh không cản trở gì về việc chị D thăm con, anh rất mong muốn chị D thường xuyên đến thăm con nhưng chị D rất ít đến thăm con và chị D chưa một lần đến nơi cháu học để thăm và quan tâm đến con. Nay chị D yêu cầu anh giao cháu Q cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đồng ý.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 32/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng các điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Dương Thị Thu D
2. Giao con Nguyễn Dương Phương Q, sinh ngày 25/10/2014 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2020, bị đơn chị Dương Thị Thu D kháng cáo yêu cầu được giao con chung Nguyễn Dương Phương Q, sinh ngày 25/10/2014 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị Thu D vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Dương Phương Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đối với kháng cáo của bị đơn về phần nuôi con chung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Dương Thị Thu D. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm về nuôi con chung. Giao con chung Nguyễn Dương Phương Q cho chị D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn chị Dương Thị Thu D trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, chị D đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Xét kháng cáo của chị Dương Thị Thu D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D và anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự số 61/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện P. Về con chung chị D và anh H có 01 con chung là Nguyễn Dương Phương Q, sinh ngày 25/10/2014. Theo quyết định này, chị và anh H thỏa thuận giao cháu Q cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, anh H có nơi ở và công việc, thu nhập ổn định đảm bảo việc chăm sóc cháu Q. Hơn nữa từ khi chị D và anh H ly hôn đến nay, cháu Q vẫn được anh H chăm sóc và được đi học bình thường. Việc chị D trình bày anh H ngăn cản và có lời lẽ xúc phạm chị khi đến thăm con chung nhưng anh H không thừa nhận và chị D cũng không có chứng cứ nào để chứng minh lời trình bày này của chị. Do đó, kháng cáo của chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nuôi là Nguyễn Dương Phương Q là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Dương Thị Thu D yêu cầu được nuôi con chung. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của chị Dương Thị Thu D nên chị D phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm buộc anh Nguyễn Văn H chịu án phí sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, cấp phúc thẩm sửa án phí sơ thẩm.

[5] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là có căn cứ. Về giải quyết vụ án là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 7 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Dương Thị Thu D về phần nuôi con chung. Giữ nguyên quyết định về quan hệ nuôi con chung của bản án sơ thẩm số 32/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định. Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

1. Về quan hệ con chung:

- Giao con chung Nguyễn Dương Phương Q, sinh ngày 25/10/2014 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện tại con chung Nguyễn Dương Phương Q đang ở với anh H.

Anh H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Thu D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008974 ngày 20 tháng 3 năm 2020 và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0008872 ngày 24

tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

